

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2023/HS-ST
Ngày 23 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản, bà Hoàng Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại Nhà văn hóa xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 162/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn A, sinh năm 1987 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn N (Đã chết) và bà Vi Thị C; vợ Lò Thị N và 02 con; tiền sự: Không.

Có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 136/2020/HSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 21 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2022 (Chưa được xóa án tích)

Về nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2011/HSST ngày 13/10/2011 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tù về Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2013 (Đã được xóa án tích).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 119/2014/HSST ngày 16/6/2014 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 02/01/2017 (Đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2023 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Mùa Láo S, sinh năm 1992, địa chỉ: Bản T, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hà Văn K, sinh năm 1964, địa chỉ: Bản C, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt

2. Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1989, địa chỉ: Bản N, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1980, địa chỉ: Bản L, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi trộm cắp tài sản của Hoàng Văn A:

Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên Hoàng Văn A nảy sinh ý định trộm cắp Trâu của người dân trong xã Chiềng Khừa. Khoảng 17 giờ ngày 24/3/2023 A đi bộ từ nhà đến khu vực chăn thả gia súc tại bản Trọng, xã Chiềng Khừa, khi đến nương của Mùa Láo S thì A thấy có 03 con trâu đang chăn thả không ai trông coi, A đến tháo dây thừng dắt 01 con trâu cái khoảng 03 năm tuổi mang về bản Phách, xã Chiềng Khừa buộc trâu ở trên đồi cách nhà An khoảng 100m. Đến khoảng 11 giờ ngày 25/3/2023 An gặp Hà Văn K trú tại bản Cang, xã Chiềng Khừa, do biết K là người chuyên mua bán trâu, bò nên A đặt vấn đề với K là có 01 con trâu muốn bán, đến khoảng 12 giờ cùng ngày A đến vị trí buộc trâu dắt xuống khu vực bờ suối cách nhà 50m rồi dẫn K đến xem, A hỏi K “*Chú xem trâu đi, giá khoảng bao nhiêu*” K nói “*Chú mua 12.000.000 đồng, có bán thì mua*” A đồng ý và K hẹn hôm sau trả tiền cho A. Sau đó K dắt trâu về nhà và gọi điện cho Hoàng Văn N nói là K có trâu muốn bán, N đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 25/3/2023 N đi vào nhà để xem trâu và thỏa thuận đồng ý mua với giá 13.700.000 đồng và trả tiền cho K. N dắt trâu lên thùng xe ô tô chở về nhà, đến khoảng 16 giờ cùng ngày N gọi điện cho Nguyễn Văn B nói là vừa mua được con trâu muốn bán lại cho B, B đồng ý, tại nhà N hai bên thống nhất giá mua bán trâu là 15.500.000 đồng, B trả tiền cho N xong rồi dắt trâu về. Do không có chuồng nên B đã dắt trâu đến chuồng trâu gia đình anh Trần Đình L ở cạnh nhà B để gửi.

Khoảng 12 giờ ngày 26/3/2023 Hoàng Văn A đến nhà K lấy số tiền bán trâu, K trả A số tiền 12.000.000 đồng.

Khoảng 20 giờ ngày 24/3/2023 Mùa Láo S phát hiện bị mất trộm trâu nên đã đi tìm, đến 19 giờ ngày 26/3/2023 thì phát hiện con trâu bị mất đang ở chuồng trâu

nhà anh Lợi. Nguyễn Văn B đã trả con trâu cho anh Mùa Láo S. Ngày 10/4/2023 Mùa Láo S có đơn trình báo sự việc đến Công an xã Chiềng Khừa và thu giữ của Sánh 01 con trâu cái màu đen khoảng 03 năm tuổi.

Ngày 17/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường, quá trình khám nghiệm không thu giữ gì.

Ngày 20/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Mộc Châu định giá tài sản đối với 01 con trâu cái màu đen khoảng 03 năm tuổi. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 25/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộc Châu kết luận: 01 con trâu cái màu đen khoảng 03 năm tuổi có giá trị 16.000.000 đồng. Đến ngày 29/4/2023 Cơ quan tiến hành trao trả con trâu cho Mùa Láo Sánh.

2. Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hoàng Văn A:

Khoảng 12 giờ ngày 05/4/2023 Hoàng Văn A cầm theo 01 chiếc nỏ tự chế đi bắt cá, trên đường đi đến bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu thì A gặp hỏi mua được 01 gói Heroine của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 20.000 đồng, mục đích để sử dụng, có được ma túy A cất giấu trong lầy nỏ rồi tìm nơi sử dụng thì gặp tổ Công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine

Ngày 05/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công tác Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng cục chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn A được 0,14 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu A.

Tại Kết luận giám định số 750 ngày 06/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam; loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine.*”

Bản cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố Hoàng Văn A về 02 tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 và Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A phạm 02 tội “Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A từ 18 tháng đến 24 tháng tù về

tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 60 tháng đến 72 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì đựng Test thử ma túy của Hoàng Văn A; 01 chiếc nỏ thanh gỗ tự chế dài 56cm, có gắn dây cao su.

Chấp nhận Cơ quan điều Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả 01 con trâu màu đen cho anh Mùa Láo S quản lý, sử dụng.

- Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn A bồi thường tiền công tìm kiếm và thuê xe cho anh Mùa Láo Sánh số tiền 2.600.000đ (Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Hà Văn K, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn B không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn A bồi thường trách nhiệm dân sự.

Về án phí: Bị cáo cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn A.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội và xử lý các vấn đề của vụ án.

Bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố bị cáo về 02 tội “Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội; bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 2.600.000 đồng như yêu cầu của người bị hại.

Người bị hại nhất trí quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và phân bồi thường trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Mộc Châu, Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn N, Nguyễn Văn B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của anh N, anh B không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]*Về tội danh và khung hình phạt áp dụng*: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện và đúng với các hành vi đã thực hiện, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/3/2023 Hoàng Văn A đã có hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 01 con trâu màu đen khoảng 03 năm tuổi của anh Mùa Láo S trị giá 16.000.000 đồng và ngày 05/4/2023 Hoàng Văn A có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi trên của Hoàng Văn A đã phạm vào 02 tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 136/2020/HSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 21 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, lần phạm tội này chưa được xóa án tích nên vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội phạm về túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân lại tiếp tục phạm tội về ma túy. Từ những

đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung* : Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng*:

Đối với 01 con trâu màu đen đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu trao trả lại cho người bị hại Mùa Láo S. Xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giải quyết theo đúng trình tự, cần chấp nhận, là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 phong bì đựng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì đựng Test thử ma túy của Hoàng Văn A; 01 chiếc nỏ thanh gỗ tự chế dài 56cm, có gắn dây cao su. Xét là vật không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*:

Người bị hại Mùa Láo S yêu cầu bị cáo Hoàng Văn A bồi thường tiền công tìm kiếm và chi phí thuê xe trở trâu về nhà là 2.600.000 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường nhưng do chưa có điều kiện để bồi thường ngay. Xét thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận yêu cầu của người bị hại Mùa Láo S, buộc bị cáo Hoàng Văn A bồi thường số tiền 2.600.000 đồng cho bị hại Mùa Láo S.

Bị cáo Hoàng Văn A đã bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho Hà Văn K, anh K và Hoàng Văn N, Nguyễn Văn B đã tự thỏa thuận giao trả số tiền mua trâu cho nhau và không yêu cầu bồi thường khoản tiền thiệt hại nào khác. Xét yêu cầu của những người liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và đúng theo pháp luật, do vậy cần ghi nhận.

[6] *Về các vấn đề khác*:

Đối với Hà Văn K, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn B là người mua Trâu nhưng không biết nguồn gốc con trâu do trộm cắp mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo A, do đó không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo đã khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó không có căn cứ điều tra làm rõ, vì vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[7] *Về án phí*: Bị cáo cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến đề nghị miễn án phí cho bị cáo. Do đó cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn A.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam 45 ngày đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A phạm 02 tội: Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 18 (Mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Hoàng Văn A phải chấp hành là 60 (Sáu mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì đựng Test thử ma túy của Hoàng Văn A; 01 chiếc nỏ tự chế bằng gỗ dài 65cm, có gắn dây cao su.

Chấp nhận Cơ quan điều Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả 01 con trâu màu đen cho anh Mùa Láo S quản lý, sử dụng.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Văn A bồi thường cho anh Mùa Láo Sánh số tiền 2.600.000đ (Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án thì bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Hà Văn K, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn B không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn A bồi thường trách nhiệm dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn A.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà

